

Bản án số: 39/2023/HS - ST
Ngày 28 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Liên

Bà Hoàng Thị Kim Quy

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: bà Đồng Thị Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 05 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 21/01/2004 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Giàng A N, sinh năm 1980 và bà Hằng Thị X, sinh năm 1978; Vợ, con: Không có; Bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 28/3/2022 của Công an huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt Giàng A Đ 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 01/4/2022, Giàng A Đ đã nộp phạt 2.500.000 đồng tại Kho bạc nhà nước huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo Giàng A Đ bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu từ ngày 24/3/2023 cho đến nay, *bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- Bị hại: Ông Vũ Đức Th, sinh năm 1982; nghề nghiệp: Lao động tự do

Địa chỉ: tổ 28, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu “Vắng mặt, có lý do”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị H, sinh năm 1960; nghề nghiệp: lao động tự do.

Địa chỉ: bản M, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 06/3/2023, Giàng A Đ một mình đi bộ từ quán Game gần trường trung học phổ thông Lê Quý Đôn, thuộc phường Đ, thành phố L, đến khu vực bến xe khách tỉnh Lai Châu thuộc tổ 27 phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu để

ăn đêm. Khi Đ đi qua khu vực cây xăng Petrolimex số 20 thuộc bản T, phường Đ, thành phố L, Đ nhìn thấy có 01 chiếc xe rửa để ở sân của cây xăng không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 02 giờ 00 cùng ngày, sau khi ăn đêm xong, Đ quay lại cây xăng Petrolimex số 20 và quan sát xung quanh thấy không có ai nên đã lén lút đi đến chỗ xe rửa để lấy trộm. Lúc này Đ cũng phát hiện trong khu vực sân cây xăng còn có 01 bể ra dây cáp điện bằng sắt nên tiếp tục nảy sinh ý định lấy trộm để bán. Đ dùng tay bê bể ra dây cáp điện đặt lên trên xe rửa rồi đẩy xe rửa đi theo hướng chợ San Thành để tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, Đ đẩy xe rửa và bể ra dây cáp điện đến điểm thu mua sắt vụn của bà Trương Thị H tại bản Mói, xã San Thành, thành phố L bán được tổng cộng 310.000 đồng, sau đó Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Quá trình mua bán Đ không nói cho bà H biết những tài sản Đ đem bán là do trộm cắp mà có.

Ngày 08/3/2023, ông Vũ Đức Th, sinh năm 1982, trú tại tổ 28, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu có đơn trình báo đến Công an phường Đ, thành phố L về việc: Sáng ngày 06/3/2023, ông Th phát hiện 01 bể ra dây cáp điện bằng sắt tự chế và 01 xe rửa của ông để ở khu vực sân cây xăng Petrolimex số 20, thuộc bản Tả Xin Chải, phường Đ, thành phố L bị mất trộm. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường Đ đã tiến hành kiểm tra, rà soát các điểm thu mua phế liệu trên địa bàn và truy tìm đối tượng trộm cắp tài sản. Kết quả, Cơ quan Công an đã phát hiện, thu giữ được những tài sản trên tại điểm thu mua phế liệu của bà Trương Thị H sinh năm 1960, trú tại bản M, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu. Trên cơ sở đặc điểm nhận dạng do bà H cung cấp, Cơ quan Công an phát hiện Giàng A Đ tại một ngôi nhà hoang tại bản T, phường Đ, thành phố L.

Tại Cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Giàng A Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

- Bị hại ông Vũ Đức Th trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt, ông trình bày: Thời gian, địa điểm, đặc điểm 01 bể ra dây cáp điện bằng sắt tự chế và 01 xe rửa ông bị mất trộm đều phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai nhận dạng của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho ông 01 bể ra dây cáp điện bằng sắt tự chế và 01 xe rửa. Ông đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bà trình bày: Thời gian, địa điểm, số lượng, đặc điểm 01 bể ra dây cáp điện bằng sắt tự chế và 01 xe rửa bằng sắt đã qua sử dụng, bà mua của bị cáo với tổng số tiền là 310.000 đồng, việc mua bán là tự nguyện bà không biết nguồn gốc tài sản trên là bị cáo trộm cắp mà có. Lời khai của bà phù hợp với **lời khai của bị cáo, bị hại** phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ngày 08/3/2023 bà đã giao nộp lại 01 bể ra dây cáp điện bằng sắt tự chế và 01 xe rửa bằng sắt đã qua sử dụng nêu trên cho Công an. Bà đã được bị cáo Giàng A Đ trả lại số tiền 310.000 đồng và không yêu cầu, đề nghị gì.

Tại biên bản xác định khối lượng hồi 15 giờ 50 phút ngày 08/3/2023 tại Công an phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu xác định: 01 Bể ra dây cáp điện có khối lượng 38kg, 01 xe rửa có khối lượng 13kg.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 14/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố L kết luận: 01 bể ra dây cáp điện bằng sắt tự chế, trọng lượng 38 kg, tình trạng cũ đã qua sử dụng có giá 266.000 đồng; 01 xe rửa bằng sắt, trọng lượng 13kg, tình trạng cũ đã qua sử dụng có giá 200.000 đồng; tổng giá trị tài sản là 466.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSTP ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo Giàng A Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho ông Vũ Đức Th 01 bể ra dây cáp điện bằng sắt tự chế và 01 xe rửa đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành vi tố tụng của các cơ quan tố tụng, các quyết định, cáo trạng, kết luận nêu trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vì mục đích tư lợi cá nhân, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, khoảng 02 giờ sáng ngày 06/3/2023 tại cây xăng Petrolimex số 20, thuộc bản T, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Giàng A Đ đã lén lút trộm cắp 01 bể ra dây cáp điện bằng sắt tự chế và 01 xe rửa bằng sắt có tổng trị giá 466.000 đồng của ông Vũ Đức Th.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Tuy trị giá tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng Giàng A Đ đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về lần vi phạm này. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Giàng A Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác [...] dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm; [...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án; Tiền sự: theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 28/3/2023 của Công an huyện T, tỉnh Lai Châu về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 01/4/2022, Giàng A Đ đã nộp phạt 2.500.000 đồng tại kho bạc nhà nước huyện Tam Đường. Tính đến thời điểm vi phạm ngày 06/3/2023, chưa đủ thời hạn 01 năm nên không được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp đủ để bị cáo có thời gian cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng hơn

nữa bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 bể ra dây cáp điện bằng sắt tự chế, trọng lượng 38kg, tình trạng cũ đã qua sử dụng; 01 xe rửa bằng sắt, trọng lượng 13 kg, tình trạng cũ đã qua sử dụng. Đây là các tài sản của bị hại ông Vũ Đức Th, ông Th đề nghị trả lại cho ông vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải trả lại tài sản trên cho bị hại theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận.

[8] Các vấn đề khác liên quan: Kết quả điều tra xác định, bà Trương Thị H khi mua 01 bể ra dây cáp điện bằng sắt tự chế và 01 xe rửa bằng sắt của bị cáo Giàng A Đ nhưng bà H không biết đó là tài sản do Đ trộm cắp mà có nên bà H không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

[9] Về án phí:

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng A Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở chấp hành án.

[3] Về vật chứng:

- Trả lại cho ông Vũ Đức Th 01 bể ra dây cáp điện bằng sắt tự chế, trọng lượng 38kg, tình trạng cũ đã qua sử dụng; 01 xe rửa bằng sắt, trọng lượng 13kg, tình trạng cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 30 phút ngày 31/5/2023 giữa Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu).

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được

niêm yết theo quy định của pháp luật; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

